

Số: 120/2021/QĐST-HNGĐ

Huyện T, ngày 21 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Mạc Văn S, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị P và anh Mạc Văn S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P và anh Mạc Văn S thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Mạc Văn S thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị P và anh Mạc Văn S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị P nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015784 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Đỗ Thị P được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H, huyện T, thành phố H;
- (Giấy CNKH số 71/2016 đk ngày 06/12/2016);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Ninh